

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 01-7-2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Tấn

2. Ông Nguyễn Văn Thực

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị N, sinh năm 1983(có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Khương Văn N, sinh năm 1983(xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Á, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đào Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Khương Văn N kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 04-3-2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn trầm trọng, đôi bên không khắc phục được đã sống ly thân từ đầu tháng 12 năm 2004 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về nuôi con chung: Chị và anh N không có con chung.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 28-5-2020, bị đơn anh Khương Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Đào Thị N kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào năm 2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị N có hành động không đúng đối với mẹ chồng. Đến cuối năm 2004, mẹ đẻ chị N lên gia đình anh xin cho chị N về, anh đồng ý vì anh không chấp nhận được một người vợ như vậy. Vợ chồng anh sống ly thân từ cuối năm 2004 đến nay. Nay chị N có đơn xin ly hôn anh không đồng ý mặc dù tình cảm vợ chồng giữa anh và chị N không còn nhưng do anh vì tâm linh nên anh không thể ly hôn được.

Về nuôi con chung: Anh và chị N không có con chung.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị N và anh N đã thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Đào Thị N được ly hôn anh Khương Văn N; về nuôi con chung: Không có; Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; Về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đào Thị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Khương Văn N, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Anh N xin giải quyết vắng mặt, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không tiến hành hòa giải vụ án án ly hôn giữa chị N và anh N và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đào Thị N kết hôn với anh Khương Văn N tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 04-3-2003, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bao ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, hơn nữa xảy ra mâu thuẫn giữa chị N với mẹ chồng, đôi bên không khắc phục được và đã ly thân từ cuối năm 2004 đến

nay. Chị N có đơn xin ly hôn anh N không nhất trí ly hôn mặc dù tình cảm vợ chồng không còn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh N đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N và anh N sống ly thân đã lâu. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị N, xử cho chị N được ly hôn anh N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị N và anh N không có con chung.

[4] Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 59 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Đào Thị N và anh Khương Văn N.

2. *Về nuôi con chung:* Không có.

3. *Về chia tài sản chung:* Không giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Đào Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005987 ngày 19-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Chị N đã nộp đủ).

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Đào Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Khương Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

